

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-PT  
Ngày 27 - 8 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thuyên và ông Nguyễn Xuân Chiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 72/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về tội “*Trộm cắp tài sản*” đối với bị cáo Nguyễn Quang H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 15-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1976, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số Q, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H (đã chết) và bà Đặng Thị L; có vợ Trần Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tại ngoại - Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Xuân Anh Phú, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đại Nguyên; địa chỉ: Số 159, đường Lê Thánh Tông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma thuột, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*Bị hại:* Ông Lê Công T; địa chỉ: Số 86A, đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Tổ E, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Đào Duy D, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn W, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

- Anh Trần Hữu Q; địa chỉ: Số R, đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Ông Vũ Văn Q; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với ông Lê Công T trong việc thanh quyết toán tiền công khi làm chung công trình xây dựng. Từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2019, H đã nhiều lần liên hệ và gặp T để yêu cầu tính toán tiền làm chung công trình, nhưng ông T không thực hiện. Khi biết ông T đang nhận thi công công trình cầu tại xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, H đã liên hệ và nói Trần Hữu Q cho công nhân tạm dừng thi công để ông T và H tính toán tiền công với nhau nhưng anh Q không đồng ý. Sáng ngày 16/5/2019, H đã mượn xe máy của một người quen tên T1 đi đến công trình xây dựng cầu tại xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông nơi ông T nhận thầu thi công, với ý định lấy chiếc xe cang tại công trình để buộc ông T khi không có phương tiện thi công sẽ gặp H để tính toán tiền làm chung. Nhưng khi đến nơi thì thấy xe cang đang được sử dụng để làm nên H không lấy được, H tiếp tục đi đến công trình khác của ông T đang là đơn vị thi công tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, H nhìn thấy dưới chân cầu có 02 máy bơm dầu ZB4 - 500 (H biết 02 máy bơm trên là của ông T mượn của ông Nguyễn Văn H) dùng để thi công đầm cầu. Lợi dụng không có ai trông coi, nên H đã lén lút, bí mật trộm cắp 02 chiếc máy bơm trên chở về nhà ông Q để gửi nhờ. Sau khi lấy trộm máy bơm xong, H điều khiển xe máy đi đến công trình của ông T, H đã gặp và nói với anh Đào Duy D là người quản lý công trình cho ông T về việc H đã lấy 02 máy bơm của công trình thi công cầu ông Đ và đang gửi tại nhà ông anh tại xã Đ, huyện K. Sau khi về nhà, Nguyễn Quang H còn gọi điện thông báo cho ông Trần Hữu Q về việc mình đã lấy 02 chiếc máy bơm tại công trình xây dựng cầu tại Đ. Mục đích để anh D và ông Q thông báo lại cho ông T và buộc anh T phải gặp H để tính toán tiền làm chung công trình. Đến sáng ngày 17/5/2019, anh Nguyễn Văn N là bảo vệ công trình đến công trình và phát hiện 02 (hai) máy bơm dầu ZB4 - 500 bị mất nên đã báo anh T, anh T trình báo cơ quan công an để giải quyết.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 23/BB-KLĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định: Giá trị 02 (hai) máy bơm dầu ZB4 - 500 tại thời điểm bị thiệt hại là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 15-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 09 tháng tù, được hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15-6-2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 27-6-2020, bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố không phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang H cho rằng Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là không đúng, oan cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Xuân Anh Phú trình bày: Bị cáo H không lén lút, bí mật thực hiện hành vi trộm cắp 02 máy bơm dầu ZB4 - 500 của ông Lê Công T (là người được giao quản lý, sử dụng tài sản hợp pháp); không có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác; quyền sở hữu tài sản của ông Lê Công T không bị xâm phạm; kết quả định giá không đúng với giá trị thực tế của tài sản. Ngoài ra việc bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại*” là thiếu sót. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Bản án sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tuyên bố bị cáo không phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đình chỉ vụ án đối với phần trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Quang H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 (hai) máy bơm dầu ZB4 - 500 của ông Lê Công T (là người được giao quản lý, sử dụng tài sản hợp pháp) có giá trị là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về nội dung bị cáo cho rằng không phạm tội trộm cắp tài sản vì không có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. HĐXX nhận định:

Tài liệu chứng cứ thu thập được và lời khai nhận của bị cáo thể hiện rõ vào ngày 16-5-2019, bị cáo đã điều khiển xe máy đi đến công trình xây dựng của ông T là đơn vị đang thi công tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo nhìn thấy dưới chân cầu có 02 máy bơm dầu ZB4 - 500 (bị cáo biết 02 máy bơm trên là của ông T mượn của ông Nguyễn Văn H) dùng để thi công dầm cầu, lợi dụng

sự sơ hở và không có người trông coi nên bị cáo đã lấy trộm 02 chiếc máy bơm chở về nhà ông Q gửi nhờ. Rõ ràng bị cáo đã có hành vi lén lút với người có trách nhiệm quản lý tài sản (ông T) chiếm đoạt 02 máy bơm dầu ZB4 - 500. Như vậy, tội phạm đã hoàn thành khi bị cáo thực hiện hành vi dịch chuyển tài sản ra khỏi vị trí ban đầu, ra khỏi phạm vi quản lý của người có trách nhiệm quản lý tài sản nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thông báo cho những người khác biết để những người này thông báo lại với ông T để thương lượng trả tiền công chỉ có ý nghĩa trong việc xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình phạt.

[2.2]. Về nội dung cho rằng cấp sơ thẩm không áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *“Phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại”* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì tình trạng tinh thần bị kích động là tình trạng người phạm tội không hoàn toàn tự chủ, không tự kiềm chế được hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra. Do vậy cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là đúng, có căn cứ.

[2.3]. Về kết quả định giá không đúng với giá trị thực tế sử dụng:

Kết luận định giá tài sản số: 23/BB-KLĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định: giá trị 02 (hai) máy bơm dầu ZB4 - 500 tại thời điểm bị thiệt hại là 12.000.000 đồng. Việc định giá tài sản đã thực hiện đúng quy định tại Điều 101; Điều 215; Điều 216; Điều 217; Điều 221 Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư số: 43/2018/TT-BTC ngày 07-5-2018 về định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cấp sơ thẩm bị cáo không có ý kiến gì, bị hại không khiếu nại về kết quả định giá nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[3]. Như vậy, từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H cho rằng hành vi không cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* là không có cơ sở để chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 20/2020/HSST ngày 15-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5]. Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Quang H phải án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 20/2020/HSST ngày 15-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 09 (chín) tháng tù, được hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự

**2.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Nông;
- VKSND huyện Krông Nông;
- Chi cục THADS huyện K;
- CA huyện Krông Nông;
- UBND phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Quốc Hương**